

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Lê.

Ông Phạm Đức Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983. (Xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu Phố CN, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 08/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Khê, huyện NL (Nay là ủy ban nhân dân thị trấn NL) (sau đây viết tắt là UBND) thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T có một con chung là Phạm Như Y, sinh ngày 26/02/2022. Hiện cháu đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Như Ý, chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Văn T trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu là Phạm Như Y, sinh ngày 26/02/2022. Hiện cháu Như Ý đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh đồng ý giao cháu Như Ý cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị H và anh T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định của BLTTDS. Về giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T. Giao cháu Phạm Như Y cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn T, nơi cư trú tại khu phố Cao Nguyên, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Toà án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh T không có mặt nên Toà án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh T không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Chị H và anh T đều có nguyện vọng muốn được ly hôn. Điều đó chứng tỏ chị H, anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung. Xét thấy, hiện tại con dưới 36 tháng tuổi và đang ở với chị H. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu. Chấp nhận yêu cầu của chị H và anh T, giao cháu Như Ý cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên chấp nhận sự tự nguyện của chị H.

[4] Về tài sản: Chị H, anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Như Ý, sinh ngày 26/02/2022 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không an được cản trở ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số 0004236 ngày 02/4/2024. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án này, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- UBND thị trấn NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

